

Số: /KH-UBND

Thị trấn Tân, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn xã Thị trấn Tân
giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 60-NQ/TU, ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030.

Căn cứ Kế hoạch số 316/KH-UBND, ngày 09/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030, UBND xã xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) nhà nước xã Thị trấn Tân giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC theo Nghị quyết số 76/NQ-CP và Nghị quyết số 60-NQ/TU; xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp. Lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chủ yếu, góp phần nâng cao chất lượng quản trị nhà nước của xã trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

Việc triển khai các nội dung CCHC phải đảm bảo tính đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực và hiệu quả; hướng tới xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, nâng cao trách nhiệm giải trình; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC, đưa CCHC trở thành động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của xã đến năm 2030.

Kế thừa, phát huy kết quả đạt được của giai đoạn trước; chủ động, sáng tạo trong việc áp dụng các giải pháp mới, bảo đảm CCHC thực sự là một trong những khâu đột phá trong chiến lược phát triển của xã.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. CCHC giai đoạn 2026 - 2030 tập trung vào 6 nội dung: cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đồng thời khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế của giai đoạn 2021 - 2025.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Cải cách thể chế

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của xã được hoàn thiện đồng bộ, phù hợp với yêu cầu thực tế và thể chế của nền hành chính hiện đại.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các VBQPPL trên địa bàn, trọng tâm là nâng cao chất lượng công tác xây dựng VBQPPL đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát VBQPPL, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Nâng cao trách nhiệm của các ban, ngành trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kế hoạch số 258-KH/TU ngày 29/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2024 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Kế hoạch số 219/KH-UBND ngày 17/8/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch hành động số 06-KH/ĐU, ngày 30/8/2025 của Ban thường vụ Đảng ủy xã Thiện Tân về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Phần đầu trên 99% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng và trước hạn; mức độ hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 95% trở lên.

- 100% TTHC, có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên.

- 100% TTHC của địa phương, có đủ điều kiện, được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; đồng thời, hoàn thành việc tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch

vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 85%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

2.3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh công lập, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ ràng, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

2.4. Cải cách chế độ công vụ

- Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài; thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, thực sự chuyên nghiệp, liêm chính; trên 95% cán bộ, công chức có trình độ đại học trở lên; 70% viên chức có trình độ đại học trở lên; 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ từ đại học trở lên và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

2.5. Cải cách tài chính công

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s đạt 100%.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản; 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

- Đảng ủy, chính quyền xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh CCHC, tổ chức thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 60-NQ/TU ngày 15/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, nâng cao trách nhiệm giải trình, từng bước hiện đại phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác CCHC hằng năm, trong đó xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị thực hiện. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ công tác CCHC theo Kế hoạch; ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ CCHC.

- Tăng cường kiểm tra CCHC, gắn với kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những mặt hạn chế, vướng mắc nảy sinh trong quá trình thực hiện.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, quán triệt về mục tiêu, nhiệm vụ CCHC tới toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân để tạo động lực và sự đồng thuận trong xã hội về thực hiện công cuộc CCHC và tầm quan trọng của công tác CCHC đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức nghiên cứu, ứng dụng sáng kiến, mô hình mới trong thực hiện CCHC tại cơ quan, đơn vị.

2. Cải cách thể chế

- Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Luật Ban hành VBQPPL năm 2025 và các Nghị định hướng dẫn thi hành đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là những người trực tiếp thực hiện công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát VBQPPL. Thể chế hóa quy trình nội bộ về xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn xã để phù hợp với quy định mới.

- Nâng cao trách nhiệm của các ban, ngành trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ban hành VBQPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tăng cường hiệu quả thi hành pháp luật.

- Tuân thủ triệt để quy trình xây dựng, ban hành VBQPPL, tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Xác định công tác tham mưu xây dựng dự thảo VBQPPL là một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xét thi đua, khen thưởng. Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL. Kiểm tra, xử lý kịp thời, triệt để các văn bản trái pháp luật hoặc không còn phù hợp. Tăng cường hơn nữa năng lực phản ứng chính sách trong quá trình tổ chức thi hành pháp luật, nhất là trong việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng và ban hành VBQPPL có quy định về TTHC. Chú trọng công tác đánh giá tác động TTHC, lấy ý kiến tham gia, thẩm định, thẩm tra TTHC.

- Rà soát toàn bộ các quy định về TTHC do tỉnh ban hành đề xuất bãi bỏ những quy định bất cập, rào cản cho sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân. Bảo đảm 100% TTHC được công bố theo đúng quy định; 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh. Quy trình nội bộ được xây dựng rõ ràng, công khai.

- Thường xuyên rà soát, đề xuất kiến nghị UBND tỉnh đơn giản hóa TTHC, nhất là TTHC liên quan đến kinh doanh, đất đai, xây dựng; cắt giảm thời gian, chi phí tuân thủ TTHC. Chủ động rà soát TTHC có thời hạn giải quyết từ 03 ngày trở lên để đề xuất cắt giảm thêm thời gian. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong thực hiện TTHC, gắn với ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, sắp xếp tổ chức bộ máy.

- Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, TTHC; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC theo phản ánh của người dân, doanh nghiệp; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của xã.

- Tiếp tục đổi mới toàn diện, nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính; cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ. Hiện đại hóa quy trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; triển khai Bộ phận một cửa hiện đại; số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC; đẩy mạnh thực hiện TTHC qua dịch vụ công trực tuyến.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của cơ quan, tổ chức theo hướng tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện có hiệu quả việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị ảnh hưởng do sắp xếp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, xác định rõ trách nhiệm của chính quyền.

- Thực hiện việc đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; đo lường mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của xã; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị theo quy định về tiêu chuẩn chức danh, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và nguồn quy hoạch. Quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; đảm bảo 100% cán bộ, công chức đang công tác tại cấp xã đạt chuẩn theo quy định.

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính, tinh thần trách nhiệm, phục vụ nhân dân và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm. Tổ chức kiểm tra, giám sát đối với các ngành, lĩnh vực thường xuyên có dư luận về tiêu cực như: đất đai, xây dựng.

6. Cải cách tài chính công

- Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính; thực hiện phân bổ NSNN tập trung, hiệu quả; cơ cấu chi NSNN vững chắc; tăng cường giải ngân vốn đầu tư công. Nâng cao hiệu quả chi tiêu công, quản lý chặt chẽ, tiết kiệm các khoản chi; Thực hiện đúng quy định về công khai NSNN, đa dạng hoá hình thức công khai.

- Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử trong quản lý, điều hành ngân sách.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá kết quả hoạt động của các đơn vị để phân loại, giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng cường phân cấp, nâng cao mức tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp; có giải pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao;

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, tập trung chỉ đạo rà soát, xác định rõ những ưu điểm, hạn chế trong công tác xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; đề ra các biện pháp cụ thể khắc phục hạn chế để công tác chuyển đổi số phải thực sự đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Phát huy vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Tiếp tục duy trì, triển khai nhân rộng các nền tảng số, đặc biệt là các nền tảng số dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của Đảng ủy, HĐND xã, UBND xã; ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong cung cấp dịch vụ để tối ưu hoá trải nghiệm, mang lại sự thuận tiện cho người dùng như trợ lý ảo, trả lời tự động.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã; xây dựng kế hoạch truyền thông, phổ cập kỹ năng số cho doanh nghiệp và người dân. Triển khai các chính sách thu hút nhân lực công nghệ thông tin đến làm việc.

(Có phụ lục danh mục nhiệm vụ trọng tâm kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, được cơ quan có thẩm quyền bố trí giao trong dự toán hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công; từ nguồn xã hội hóa của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn huy động hợp pháp khác.

2. Hằng năm, lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí cải cách TTHC thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá – xã hội

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 và kế hoạch CCHC hằng năm của UBND xã; các nhiệm vụ CCHC bao gồm đầy đủ 06 lĩnh vực CCHC, phải cụ thể, xác định rõ kết quả sản phẩm đầu ra, chi tiết thời gian hoàn thành và gắn với trách nhiệm cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình thực hiện và có các giải pháp triển khai cụ thể bảo đảm tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

- Chủ động tham mưu chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp đã nêu tại Kế hoạch này và tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch theo lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt công tác CCHC của tỉnh và của cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác CCHC, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

- Tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) định kỳ hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

- Các đơn vị được giao chủ trì các nhiệm vụ tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, đề án, kế hoạch và tổ chức thực hiện theo quy định.

- Chủ trì tham mưu, đề xuất UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng

chính quyền điện tử, chính quyền số; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, đề xuất triển khai các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực CCHC; đẩy mạnh phong trào áp dụng các sáng kiến trong CCHC góp phần nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách TTHC; giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC, thực hiện kiểm tra công tác kiểm soát TTHC theo thẩm quyền.

- Chủ trì theo dõi, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBND xã, Chủ tịch UBND xã giao cho các phòng ban chuyên môn và tương đương.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong tham mưu, đề xuất UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế; theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hoá VBQPPL, tổ chức thi hành pháp luật.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu, đề xuất UBND xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai có hiệu quả công tác cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư và tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp trên địa bàn xã ngày càng phát triển.

- Tổng hợp tham mưu UBND xã bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ CCHC trong dự toán chi thường xuyên ngân sách hằng năm của các phòng ban và tương đương thuộc UBND xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

4. Trạm Y tế

- Chủ trì tham mưu UBND xã các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực Y tế.

- Chủ trì thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ khám, chữa bệnh công lập.

5. Các trường học

- Tham mưu UBND xã các nhiệm vụ, giải pháp tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Chủ trì thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã: Thực hiện giám sát, phản biện xã hội theo chức năng, nhiệm vụ. Thực hiện tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia giám sát, phản biện xã hội, tạo sự đồng thuận để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

7. Các thôn trên địa bàn: Tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, công nghệ số cho người dân.

Trên đây là kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn xã Thiện Tân giai đoạn 2026 – 2030, đề nghị các phòng ban chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức cá nhân liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- UB MTTQ Việt Nam xã và các đoàn thể;
- Các phòng ban chuyên môn xã;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tô Văn Quyền